

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

a) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015<sup>1</sup>; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019.

b) Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008.

c) Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: "1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên."

Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố<sup>2</sup>.

## 2. Căn cứ thực tiễn

a) Nguồn kinh phí được ngân sách trung ương phân bổ để thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và nguồn kinh phí ngân sách địa phương theo quy định của tỉnh.

b) Các kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND.

3. Theo kết quả rà soát các quy định hiện hành tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ thay thế các nội dung không còn phù hợp của Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND như sau:

a) Điều 3 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã). Lý do: Theo khoản 2 Điều 33 và điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh cần thiết phải xem xét, bổ sung thêm số định suất người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để các địa phương có cơ sở bố trí việc làm phù hợp, hiệu quả cho số lượng người hoạt động không chuyên trách được tăng thêm ở những xã, phường, thị trấn có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn hơn tiêu chuẩn.

b) Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về bố trí số lượng tối đa và bố trí số lượng cụ thể tại từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã). Lý do: Theo khoản 4 và khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh không quy định cố định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính như trước đây. Hằng năm, theo biến động về phân loại đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho từng cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động việc điều tiết số lượng cụ thể cho từng cấp xã.

<sup>2</sup> Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

*a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;*

*c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.”*

c) Điều 6 và Điều 7 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố). Lý do: Theo điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh phải quy định lại mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo hướng tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo và chú ý việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Điều 8 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về mức bồi dưỡng hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố). Lý do: Theo điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ quy định mức hỗ trợ hằng tháng thay cho mức bồi dưỡng hiện nay. Đồng thời, nguồn kinh phí chi trả cho đối tượng này do ngân sách địa phương tự bố trí, nên cần phải nghiên cứu cân đối lại cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng chi trả của ngân sách địa phương.

đ) Điều 9 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố). Lý do: Theo điểm b và điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh phải quy định mức phụ cấp đối với trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP (mức hưởng bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm).

e) Rà soát, tính toán lại quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã) để phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

g) Điều 11 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định về hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư). Lý do: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không quy định chính sách này. Việc giải quyết dôi dư cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính đã quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

Bên cạnh đó, Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp cũng có văn bản số 647/KTrVB-KT ngày 18/7/2023: Nghị quyết này quy định chi tiết điều, khoản, điểm của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nên không yêu cầu phải thực hiện quy trình của Nghị quyết quy định biện pháp có tính đặc thù.

#### **4. Kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND**

Sau gần 03 năm thực hiện, Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND đã được các cấp chính quyền địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đạt kết quả ích cực, rõ rệt nhất là mức phụ cấp và hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố, tăng kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được cơ sở đồng tình và đón nhận<sup>3</sup> giúp cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố có nhiều chuyển biến rõ rệt trong thái độ, động cơ, nỗ lực cố gắng đối với công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thiết thực vào việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự và quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung với mức phụ cấp, hỗ trợ của Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND đã cơ bản thỏa mãn và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND cũng gây áp lực lớn cho việc cân đối nguồn kinh phí ngân sách địa phương để bảo đảm chi trả. Theo phản ánh từ Sở Tài chính, trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, trung ương có sự điều chỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và giảm mạnh mức phân bổ cân đối chi thường xuyên cho ngân sách địa phương. Điều này đã gây khó khăn trong việc cân đối nguồn lực để thực hiện các chế độ, chính sách do địa phương ban hành (trong năm 2022, kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và rà soát thực tế của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, ngoài nguồn ngân sách tỉnh cân đối trong dự toán chi thường xuyên năm 2022 cấp cho huyện là 157 tỷ đồng, ngân sách huyện cũng phải điều tiết gần 134 tỷ đồng để bảo đảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND nhưng vẫn còn thiếu hụt hơn 86 tỷ đồng; các địa phương đã phải cắt giảm chi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội khác để trả đủ chế độ, chính sách cho cấp xã).

Xét tình hình thực tế hiện nay, nếu điều chỉnh giảm chế độ, chính sách so với trước sẽ gặp các hệ quả không mong muốn:

- Giảm mức độ thu hút người có trình độ, năng lực, kinh nghiệm vào làm việc ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mất nguồn nhân lực đã được đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn trong thời gian qua.
- Giảm động lực, cố gắng trong công việc và nảy sinh tâm lý làm việc cầm chừng, thiếu hiệu quả.
- Việc tuyển chọn nhân sự mới đáp ứng yêu cầu công việc ở cơ sở sẽ gặp nhiều khó khăn.

## **5. Về dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết**

<sup>3</sup> Tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết số 136/2023/NQ-HĐND hàng năm hơn 398 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương cấp khoán 156 tỷ, ngân sách địa phương hỗ trợ hơn 242 tỷ đồng (chiếm gần 61%), gồm: Hỗ trợ nâng quỹ phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã 6% so với mức trung ương hỗ trợ; hỗ trợ nâng quỹ phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố 5% so với mức trung ương hỗ trợ; chi khoán hỗ trợ hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã 5% do ngân sách địa phương bảo đảm; chi hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố 45% do ngân sách địa phương bảo đảm.

Sau nhiều lần bàn bạc, lấy ý kiến, cân nhắc, Nghị quyết mới thiết kế các chế độ chính sách theo hướng bằng với mức chi trả trước đây, nếu có tăng là do tăng mức tiền lương cơ sở.

Theo tính toán sơ bộ, tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết mới là 468 tỷ đồng, cao hơn tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND là 70 tỷ đồng (tương ứng tăng 18% so với trước nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 20,8% của tiền lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng). Trong đó: Ngân sách trung ương khoán chi gần 264 tỷ đồng, chiếm 56%; ngân sách địa phương cân đối hơn 204 tỷ đồng, chiếm 44%), và do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định tại Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021.

## 6. Về tên gọi của Nghị quyết:

So với tên gọi được chấp thuận tại Điều 1 Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 08/8/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”. Thì dự thảo Nghị quyết được Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất có tên gọi “*Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”, bổ sung thêm cụm từ **kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã** cho rõ.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

**1. Mục đích:** Thực hiện thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân cấp tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

### 2. Quan điểm:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Nghị định số 33/2023/NĐ-CP theo nguyên tắc bảo đảm hài hòa mức thu nhập để động viên, khuyến khích nỗ lực công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao của cán bộ ở cơ sở và phù hợp với điều kiện khả năng cân đối ngân sách và đặc điểm tình hình thực tế của địa phương.

b) Kế thừa những quy định đúng pháp luật, đã thực hiện hiệu quả, ổn định; khắc phục những quy định bất cập trước đây chưa phù hợp với quy định mới, có tham khảo quy định liên quan ở một số địa phương khác.

c) Cân đối, tính toán các mức phụ cấp, hỗ trợ vừa phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương vừa bảo đảm tương quan hợp lý giữa cán bộ, công chức với người hoạt động không chuyên trách, khuyến khích việc kiêm nhiệm để tăng thu nhập cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; bảo đảm khả năng cân đối, hạn chế áp lực chi ngân sách địa phương.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Việc soạn thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định; Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì xác định đối tượng; Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì tính toán, cân đối ngân sách đảm bảo nguồn lực chi trả; Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định về mặt pháp lý.

2. Sở Nội vụ đã đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh<sup>4</sup>, của Sở Nội vụ<sup>5</sup> và gửi văn bản lấy ý kiến (kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết) đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan gồm: Các cơ quan Đảng (Ủy ban Kiểm tra Đảng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân của 17 huyện, thị xã, thành phố và đặc biệt là gửi và đăng tải công khai lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố chịu tác động của chính sách. Đồng thời, tổ chức tiếp xúc, thảo luận, lấy ý kiến trực tiếp tại 04 cum huyện với sự tham gia của đại diện cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan tài chính tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Qua đó, cơ quan chuyên môn đã nghiên cứu tiếp thu để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Các ý kiến tiếp thu được giải trình cụ thể tại bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình này.

Xác định đây là chính sách có tác động nhạy cảm đến cơ sở, nên việc lấy ý kiến 02 đợt đảm bảo thời gian quy định và để lắng nghe, chỉnh sửa cho phù hợp với các ý kiến đa số. Phản ứng chung của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là cần giữ tối thiểu mức phụ cấp, hỗ trợ như trước, ngân sách địa phương phải bảo đảm kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm z khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND; các ý kiến đóng góp, tham gia của địa phương, các ngành đều được tiếp thu, tổng hợp và xem xét, nghiên cứu thấu đáo trong nội dung Tờ trình và Nghị quyết.

3. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết sau khi hoàn chỉnh đã được Sở Nội vụ gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và được Sở Nội vụ hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục Nghị quyết gồm 09 Điều**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Xác định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

<sup>4</sup> Địa chỉ: <https://gialai.gov.vn/pages/du-thao-van-ban.aspx>

<sup>5</sup> Địa chỉ: <https://snv.gialai.gov.vn/Chuyen-muc/Lay-y-kien-VBQPPL/Lay-y-kien-du-thao-VBQPPL/V-v-lay-y-kien-tham-gia-gop-y-%C4%91oi-voi-ho-so-du-tha.aspx>

Điều 3. Xác định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Điều 4. Xác định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Điều 5. Xác định mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Điều 6. Quy định việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Điều 7. Xác định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Điều 9. Điều khoản thi hành

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

### **2.1. Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

So với Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (quy định 15 chức danh), Nghị quyết mới giữ lại 11/15 chức danh đã được pháp luật, Điều lệ và các quy định liên quan của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, gồm: <sup>(1)</sup> Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; <sup>(2)</sup> Thú y - Chăn nuôi; <sup>(3)</sup> Văn phòng Đảng ủy, <sup>(4)</sup> Tuyên giáo - Dân vận; <sup>(5)</sup> Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, <sup>(6)</sup> Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, <sup>(7)</sup> Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, <sup>(8)</sup> Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, <sup>(9)</sup> Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; <sup>(10)</sup> Chủ tịch Hội Người cao tuổi, <sup>(11)</sup> Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

Đối với 04 chức danh còn lại, Nghị quyết mới điều chỉnh, thay thế như sau:

- Bỏ chức danh “Bảo vệ”, lý do: Trước đây Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp không quy định việc hợp đồng bảo vệ ở cấp xã nên địa phương phải quy định để cấp xã bố trí người bảo vệ cơ quan. Nay Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) cho phép Ủy ban nhân dân cấp xã được hợp đồng lao động, sử dụng kinh phí ngoài quỹ lương để trả công cho bảo vệ. Do vậy đưa chức danh này vào định suất chi thường xuyên của xã.

- Thay thế tên gọi chức danh “Kiểm tra - Tổ chức hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Tổ chức ở nơi có từ 300 đảng viên trở lên” thành tên gọi “Kiểm tra - Tổ chức”. Chức danh này được xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở tất cả đơn vị hành chính cấp xã để hỗ trợ cấp ủy cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ thực tế.

- Đính chính lại tên gọi chức danh “*Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Quản lý văn hóa, thông tin*” thành tên gọi “*Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn hoặc Quản lý văn hóa, thông tin, thể thao (ở đơn vị hành chính cấp xã chưa thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao)*” để thống nhất cách hiểu và áp dụng cho đúng.

- Đối với chức danh “*Dân tộc – Tôn giáo*” bổ sung thêm điều kiện chỉ được bố trí ở đơn vị hành chính cấp xã có từ 50% dân số trở lên là người dân tộc thiểu số hoặc có hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp. Lý do: Để tránh tình trạng chia nhỏ công việc của công chức Văn hóa - xã hội.

Bổ sung thêm 08 chức danh: <sup>(1)</sup> Văn thư - Lưu trữ; <sup>(2)</sup> Tổng hợp - Hành chính; <sup>(3)</sup> Thanh niên - Giảm nghèo; <sup>(4)</sup> Nông - Lâm - Ngư nghiệp; <sup>(5)</sup> Xây dựng – Đô thị; <sup>(6)</sup> Giao thông - Thủy lợi; <sup>(7)</sup> Tài nguyên - Môi trường; <sup>(8)</sup> Công nghệ thông tin.

Lý do: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cho phép tăng thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên. Do đó, Nghị quyết cũng quy định rõ các chức danh tăng thêm để các địa phương xem xét, bố trí linh hoạt, hiệu quả người hoạt động không chuyên trách phù hợp yêu cầu công việc ở địa phương.

## **2.2. Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

So với quy định cũ, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đã điều chỉnh tăng quỹ phụ cấp (do ngân sách trung ương đảm bảo) cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo đó, mức phụ cấp bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (quy định cũ là 1,14 lần) và giao địa phương quy định cụ thể theo hướng tương quan với mức lương bậc 1 của cán bộ, công chức cấp xã và khuyến khích người hoạt động không chuyên trách học tập nâng cao trình độ.

Căn cứ quy định và định hướng trên, kết quả đánh giá, khảo sát về hiệu quả mức phụ cấp đã áp dụng tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối với khả năng ngân sách địa phương có thể đảm bảo thêm và đề xuất phương án quy định mức phụ cấp phân theo các cấp độ trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo nguồn cho cán bộ, công chức cấp xã. Cụ thể:

+ Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ từ đại học trở lên: 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng (tăng 0,2 lần so với Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND).

+ Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ cao đẳng: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng (tăng 0,1 lần so với Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND).

+ Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ trung cấp: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bằng Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND).



+ Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ sơ cấp và người chưa qua đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (giảm 0,1 lần so với Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND).

- Theo mức phụ cấp này thì cao hơn mức trung ương khoán nói trên (nhân với mức lương cơ sở 1,8 triệu thì cao hơn 20,8% so với trước) và bảo đảm tương quan hợp lý với mức hệ số lương của cán bộ, công chức cấp xã có trình độ trung cấp (1,86) và cũng tránh tình trạng so bì mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cao hơn hệ số lương của cán bộ, công chức cấp xã.

- Mức phụ cấp thấp nhất là 1,5 lần tính theo lương cơ sở 1,8 triệu đồng thì không thấp hơn mức phụ cấp được hưởng tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND (1,6 lần tính theo lương cơ sở 1,49 triệu đồng).

Dự thảo cũng nêu rõ người hoạt động không chuyên trách đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hằng tháng được nhận đủ 100% mức phụ cấp của chức danh đảm nhiệm và không bị trừ phần hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019 “*Đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp*”.

### **2.3. Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố**

So với quy định cũ, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cũng điều chỉnh tăng quỹ phụ cấp (do ngân sách trung ương đảm bảo) cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, mức phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở/tháng (tăng 1,0 lần) áp dụng với thôn, tổ dân phố có số hộ gia đình đông (thôn có 350 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có 500 hộ gia đình trở lên) hoặc thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự và thôn, tổ dân phố thuộc xã khu vực biên giới; bằng 4,5 lần mức lương cơ sở/tháng (tăng 1,5 lần) áp dụng với các thôn, tổ dân phố còn lại.

Cũng trên cơ sở đánh giá kết quả áp dụng mức phụ cấp tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh chọn phương án tiếp tục duy trì mức phụ cấp hiện nay. Phương án quy định mức phụ cấp như sau:

- Đối với thôn, tổ dân phố được ngân sách trung ương khoán 6,0 lần mức lương cơ sở:

+ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với thôn, tổ dân phố được ngân sách trung ương khoán 4,5 lần mức lương cơ sở:

+ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Mức phụ cấp nêu trên không phân biệt trình độ đào tạo (kể thừa quy định của Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND). Lý do: Thôn, tổ dân phố là mô hình hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, không phải mô hình hoạt động hành chính chuyên nghiệp nên đề cao người kinh nghiệm, uy tín, nhiệt tình, am hiểu địa bàn, được Nhân dân, Đảng viên, Hội viên, Đoàn viên tín nhiệm bầu. Nếu đặt vấn đề trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sẽ sa vào hành chính hóa hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tạo gánh nặng cho công tác lựa chọn nhân sự.

Sau khi thực hiện cho hưởng phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo mức nêu trên thì vẫn còn giữ lại một phần nguồn kinh phí trung ương khoán, cộng với nguồn ngân sách cân đối của địa phương để bố trí chi hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

#### **2.4. Quy định mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

Theo quy định cũ, do không có nguồn thu đoàn phí, hội phí nên ngân sách địa phương phải cân đối toàn bộ lượng kinh phí khá lớn (chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp) để hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Quy định mới tính toán lại mức hỗ trợ, giảm bớt áp lực chi thường xuyên cho ngân sách địa phương theo phương án:

Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Nông dân Việt Nam, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng (kinh phí thực hiện mức phụ cấp này đảm bảo tương quan so với Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND tại mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng).

Riêng Công an viên ở thị trấn không tổ chức lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Công an viên ở xã: 1,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng (giữ nguyên hệ số như Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND).

#### **2.5. Quy định việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

Áp dụng thực hiện thống nhất chế độ kiêm nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là được nhận đủ 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

#### **2.6. Quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã**

Quy định mức khoán 0,8 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng (kinh phí thực hiện mức phụ cấp này đảm bảo tương quan so với Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND tại mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng).

Ngoài ra, tùy thuộc khả năng nguồn ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động việc hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giao.

## **2.7. Quy định kinh phí thực hiện**

Ngoài phần kinh phí ngân sách trung ương khoán chi, phần kinh phí còn lại để bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết; (3) Bản chụp ý kiến góp ý; (4) Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).*

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: /2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO 5**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình ...../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.....; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

b) Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.

4. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

6. Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

7. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

8. Văn phòng Đảng ủy.

9. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.

10. Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn hoặc Quản lý văn hóa, thông tin, thể thao (ở đơn vị hành chính cấp xã chưa thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao).

11. Kiểm tra - Tổ chức.

12. Tuyên giáo - Dân vận.

13. Dân tộc - Tôn giáo (ở đơn vị hành chính cấp xã có từ 50% dân số trở lên là người dân tộc thiểu số).

14. Thú y - Chăn nuôi.

15. Văn thư - Lưu trữ.

16. Tổng hợp - Hành chính.

17. Thanh niên - Giảm nghèo.

18. Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

19. Xây dựng - Đô thị.
20. Giao thông - Thủy lợi.
21. Tài nguyên - Môi trường.
22. Công nghệ thông tin.

**Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật):

- a) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ từ đại học trở lên: 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ cao đẳng: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- c) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ trung cấp: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- d) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ sơ cấp và người chưa qua đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được nhận đủ 100% mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố**

1. Đối với thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

- a) Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với thôn, tổ dân phố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP:

- a) Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

**Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

1. Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Nông dân Việt Nam, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Công an viên ở thị trấn không tổ chức lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Công an viên ở xã: 1,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

**Điều 6. Việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

1. Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng mức hỗ trợ tương ứng quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

**Điều 7. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã**

1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh): 0,8 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

2. Ngoài mức khoán quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ khả năng ngân sách và thẩm quyền chi theo phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định bổ sung kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp yêu cầu nhiệm vụ.

**Điều 8. Kinh phí thực hiện**

Ngoài phần kinh phí ngân sách trung ương khoán chi, phần kinh phí còn lại để bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành của tỉnh.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ... ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đăng Công báo tỉnh);
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (3b).

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Niên**



**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý  
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Tờ trình số: 3576 /TTr-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Lấy ý kiến lần thứ nhất**

- Số cơ quan, đơn vị, địa phương được gửi lấy ý kiến góp ý: 50

- Số cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý: 37

- Số cơ quan, đơn vị, địa phương không tham gia góp ý: 13, gồm:

+ Cấp tỉnh: 09 (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Đoàn TNCS HCM; Công an tỉnh; Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND)

+ Cấp huyện: 04 (UBND huyện Đak Đoa; UBND huyện Đức Cơ; UBND huyện Chư Pưh; UBND huyện Ia Pa)

Stt	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; MTTQVN; Ban Dân vận Tỉnh ủy; Hội Nông dân Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Ngoại vụ; Sở Y tế; Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Dân tộc; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro	Thông nhất với dự thảo.	
2	Bộ chỉ huy quân sự	2.1. Tại Điều 1: Đề nghị bổ sung quy định xã, phường, thị trấn loại II, loại III bố trí 02 Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự để đảm bảo thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã lãnh đạo, điều hành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở.	2.1. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ thì trên địa bàn tỉnh Gia Lai chỉ

3		Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh	
<p>Đề nghị sửa lại mức bồi dưỡng đối với các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là 0,75 lần mức lương cơ sở. Vì trên thực tế mức hỗ trợ này góp phần</p>	<p>2.3. Tài Điều 4: Đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ đối với những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND là 0,9 lần mức lương cơ sở hoặc cao hơn. Mục đích tăng mức lương cơ sở của Chính phủ là thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước là để cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn; nếu giảm xuống còn 900.000 đồng/người/tháng (so với mức hỗ trợ theo mức lương cơ sở mới giảm 720.000 đồng) là đi ngược lại với chủ trương, chính sách nêu trên, từ đó sẽ làm cho những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố có tâm lý chán nản, không nhiệt huyết, không công hiến cho công việc, thậm chí nghỉ việc, ... Như vậy sẽ ảnh hưởng tới đa nêu trên. Trong tương lai, khi điều kiện ngân sách địa phương cho phép sẽ bảo cáo cấp thôn, tổ dân phố (có cùng ý kiến: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê, huyện Ia Grai, huyện Dak Pơ, huyện Chu Páh, huyện Phú Thiện, huyện Kbang, huyện Chư Prông, huyện Chư Sê, huyện Mang Yang).</p>	<p>Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p>	<p>2.2. Tài Điều 2: Đề nghị bổ sung quy định riêng về mức phụ cấp hàng tháng đối với Phó chi huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm cả đảo tảo, cao nhất là dài hạn học với mức 1,8 lần mức lương cơ sở.</p> <p>2.3. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo theo hướng quy định mức hỗ trợ là 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Theo khoản 1 Điều 39 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì mức hỗ trợ này sẽ do địa phương quyết định và từ đảm bảo 100% kinh phí thực hiện; do đó, sau khi xem xét khả năng ngân sách tỉnh trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 (bị giảm so với giai đoạn 2017 - 2020 và được kéo dài đến hết năm tài chính 2021 đã được Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 253/BC-STC) địa phương chỉ có thể đảm bảo được mức hỗ trợ cho công việc, thậm chí nghỉ việc, ... Như vậy sẽ ảnh hưởng tới đa nêu trên. Trong tương lai, khi điều kiện ngân sách địa phương cho phép sẽ bảo cáo cấp thôn, tổ dân phố (có cùng ý kiến: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê, huyện Ia Grai, huyện Dak Pơ, huyện Chu Páh, huyện Phú Thiện, huyện Kbang, huyện Chư Prông, huyện Chư Sê, huyện Mang Yang).</p> <p>2.3. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo theo tên của Chính phủ.</p> <p>quyền bộ tri chức danh này theo quy định nêu trên của Chính phủ.</p> <p>quản sự. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tham còn lại chỉ được bố trí 01 Phó chi huy trưởng trưởng quản sự; các đơn vị hành chính cấp xã giới mới được bố trí tối đa 02 Phó chi huy</p>

		khuyến khích sự tham gia của những người trực tiếp tham gia các hoạt động ở thôn, tổ dân phố và đặc biệt là các chị Chi hội trưởng phụ nữ, nếu giảm mức hỗ trợ này theo quy định mới sẽ khó vận động được các chị tham gia tổ chức các hoạt động ở thôn, tổ dân phố.	
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nội dung quy định mức hỗ trợ hàng tháng cho Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Nông dân Việt Nam, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh: Đề nghị điều chỉnh từ mức tiền cụ thể thành hệ số của mức lương cơ sở (0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng). Lý do đề nghị sửa đổi: Nhằm đảm bảo tương đồng như các đối tượng khác trong dự thảo Nghị quyết (đã được quy định mức hỗ trợ theo hệ số của mức lương cơ sở); đồng thời khi Nhà nước điều chỉnh tăng mức lương cơ sở, các đối tượng khác được tăng mức hỗ trợ thì các đối tượng tại khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết cũng được tăng theo, được đảm bảo quyền lợi (có cùng ý kiến: Huyện Kbang).	Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo theo hướng quy định cụ thể mức hỗ trợ là 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
5	Sở Tư pháp	5.1. Nhằm đảm bảo tính rõ ràng, đầy đủ của văn bản, đề nghị bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.  5.2. Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị quyết, xây dựng nội dung đảm bảo thống nhất, phù hợp với khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác) và nội dung được giao tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Chẳng hạn như: khoản 2 Điều 4, nội dung về mức phụ cấp tại khoản 1, khoản 2, khoản	5.1. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.  5.2. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.

		<p>3 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, ...</p> <p>5.3. Căn cứ mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa đoạn “<i>Xét Tờ trình số ...</i>” thành “<i>Xét Tờ trình ...; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp</i>”.</p> <p>5.4. Tại tên của Điều 1, đề nghị bỏ nội dung “(bổ trí kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm)”, vì không cần thiết; đồng thời nghiên cứu xây dựng lại tên của điều nhằm đảm bảo phản ánh khái quát, đầy đủ nội dung chính của điều.</p> <p>5.5. Bỏ cục nội dung của Điều 1 thành hai khoản tương ứng với 02 nội dung được giao quy định chi tiết tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP2 nhằm đảm bảo tính rõ ràng.</p> <p>5.6. Tại tên Điều 2 và khoản 1 Điều 2: Đề nghị chuyển nội dung “(đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật)” tại tên Điều vào khoản 1 và sửa khoản 1 như sau: “1. <i>Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã bao gồm kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật): Bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</i>”</p> <p>5.7. Tại khoản 2 Điều 2: Điểm i khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội quy định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm có “<i>Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn</i>”. Khoản 1 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số</p>	<p>5.3. Tiếp thu sửa đổi dự thảo.</p> <p>5.4. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p> <p>5.5. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo theo hướng sửa đổi bỏ cục các điều, khoản để bao hàm đầy đủ 02 nội dung cần quy định.</p> <p>5.6. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p> <p>5.7. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đây là đối tượng đặc thù được áp dụng theo quy định tại khoản 9 Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 “<i>Người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng mà đang giao</i></p>
--	--	--	---

	<p>điều của Luật Bảo hiểm y tế) quy định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế gồm có “Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật”. Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị xây dựng nội dung khoản 2 đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>5.8. Tại khoản 1 Điều 3 đề nghị: Bổ sung tên cơ quan ban hành và tên gọi của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); Bỏ các dấu phẩy trong nội dung “điểm a, khoản 2, Điều 34”, tương tự đối với khoản 2 Điều này; Bổ sung từ “Bằng” vào trước nội dung “1,70 lần mức lương cơ sở/người/tháng”. Đồng thời nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị rà soát, chỉnh sửa tương tự ý kiến góp ý nêu trên đối với các</p>	<p><i>kết hợp đồng lao động thì không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc” và khoản 6 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2014 quy định đối tượng không phải tham gia đóng bảo hiểm y tế mà bảo hiểm y tế sẽ do cơ quan bảo hiểm xã hội trực tiếp đóng là “Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng; Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày”.</i></p> <p>Chế độ, chính sách áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Luật Lao động năm 2019 “Đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”.</p> <p>5.8. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p>
--	--	---

		<p>phân khác của dự thảo văn bản.</p> <p>5.9. Tại tên của Điều 4, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, đề nghị bổ sung từ “<i>hàng tháng</i>” vào sau cụm từ “<i>Mức hỗ trợ</i>”.</p> <p>5.10. Điều 4 đề nghị xem xét lại khoản 2 vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của điều.</p> <p>5.11. Tại Điều 5: Nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất của văn bản, đề nghị sửa tên điều thành “<i>Mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với...</i>”. Theo đó, đề nghị liệt kê đối tượng được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm.</p> <p>5.12. Tại khoản 4, Điều 5 để đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất, đề nghị bổ sung nội dung “<i>quy định tại Điều 4 Nghị quyết này</i>” vào cuối câu.</p> <p>5.13. Tại khoản 1 Điều 6, đề nghị sửa tên cơ quan “<i>Mặt trận Tổ quốc</i>” thành “<i>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>” nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản</p>	<p>5.9. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khoản quy định chi tiết Điều 4 đã thể hiện rõ mức hỗ trợ là mức lương cơ sở/người/tháng nên không cần thiết phải thêm cụm từ “<i>hàng tháng</i>” vào. Đồng thời để đảm bảo thống nhất với thuật ngữ sử dụng tại tên Điều 2 và Điều 3.</p> <p>5.10. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p> <p>5.11. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p> <p>5.12. Không cần thiết bổ sung thêm, các đối tượng và mức phụ cấp, hỗ trợ của từng đối tượng đã được xác định rõ theo từng chức danh, việc quy định lại nội dung đã rõ là không cần thiết.</p> <p>5.13. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung thành “<i>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>”, đây là tên tổ chức theo quy định tại Điều 9 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, còn “<i>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>” là cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp hành chính theo Điều 6 Luật Mặt trận Tổ quốc.</p>
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ cục lại nội dung của Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho đúng với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Từ đoạn “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện ... công việc đó</i>” không rõ thuộc khoản, điểm nào</p>	<p>Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p>

		của Điều 1.	
7	Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai	Tại Điều 1: Đề nghị bổ sung chức danh “ <i>Thú y – Chăn nuôi</i> ” vào danh sách các chức danh ưu tiên bố trí đủ tại các xã, thị trấn. Lý do: Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Thú y và đề án số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 về tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y – chăn nuôi các cấp giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ.	Cơ quan soạn thảo ghi nhận. Tuy nhiên, xét tình hình thực tế tại địa phương thì có đơn vị hành chính cấp xã không có hoạt động chăn nuôi (như một số phường thuộc thành phố Pleiku) hoặc có nhưng rất ít thì từng địa phương có thể xem xét bố trí chức danh này cho phù hợp với đặc điểm thực tế ở địa phương.
8	Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ	<p>8.1. Tại khoản 1 Điều 2 quy định: “<i>Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng</i>” mà không quy định về phụ cấp thu hút đối với người hoạt động không chuyên trách có trình độ đào tạo các cấp (Đại học, Cao đẳng), là chưa phù hợp với Nghị định số 33/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. Do đó đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung quy định về phụ cấp thu hút đối với người hoạt động không chuyên trách có trình độ đào tạo các cấp (Đại học, Cao đẳng) nhằm khuyến khích, động viên người hoạt động không chuyên trách xã học tập nâng cao trình độ và yên tâm công tác (<i>có cùng ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy</i>).</p> <p>8.2. Tại Điều 3: Đề nghị điều chỉnh mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để đảm bảo đời sống cho những đối tượng này và tạo điều kiện cho họ yên tâm công tác. Đồng thời, phân loại mức chi trả phụ cấp theo từng loại đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II và loại III (như đối với thôn, tổ dân phố). Lý do: Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì quy định mức phụ cấp ngang nhau đối với các xã, phường, thị trấn, trong khi đó xã loại I có quy mô dân số đông, theo đó khối lượng công việc cũng sẽ nhiều hơn.</p> <p>8.3. Đề nghị bổ sung chức danh Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi ở thôn, tổ dân phố vào chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và được hưởng mức hỗ trợ hăng</p>	<p>8.1. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p> <p>8.2. Cơ quan soạn thảo ghi nhận. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý tại điểm 8.1, mục 8 nêu ở trên thì việc chi trả phụ cấp sẽ được điều chỉnh theo phân loại trình độ đào tạo, việc phân loại tiếp theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý, giám thu hút người hoạt động không chuyên trách ở nơi có điều kiện làm việc khó khăn hơn.</p> <p>8.3. Hiện tại khả năng ngân sách tỉnh chưa cho phép thực hiện cơ chế hỗ trợ cho Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi nói riêng và các tổ chức xã</p>

		<p>tháng theo quy định.</p> <p>8.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết khuyến khích việc kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chưa đề cập đến vấn đề “nguyên tắc bố trí kiêm nhiệm”, chưa quy định số lượng chức danh được kiêm nhiệm và mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm thứ 02 trở lên, cũng như quy định về kiêm nhiệm được tối đa bao nhiêu chức danh. Do đó đề nghị bổ sung và hướng dẫn nội dung “nguyên tắc bố trí kiêm nhiệm” để có cơ sở triển khai đối với đối tượng kiêm nhiệm từ 02 chức danh trở lên nhằm đảm bảo cho việc bố trí và chi trả chế độ ở cấp xã (có cùng ý kiến: Thành phố Pleiku, huyện Kbang).</p> <p>8.5. Đề nghị bổ sung thêm quy định về kiêm nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Vì trên thực tế, tại cấp xã vẫn bố trí việc kiêm nhiệm đối với trường hợp kể trên (có cùng ý kiến: Huyện Chư Sê).</p>	<p>hội khác ở thôn, tổ dân phố nói chung. Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến này, trong tương lai, khi điều kiện ngân sách cho phép thì sẽ tham mưu, đề xuất cấp cấp thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.</p> <p>8.4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm và không giới hạn số lượng chức danh được kiêm nhiệm. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý này, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quy định cụ thể tại Quyết định cụ thể hóa Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</p> <p>8.5. Điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP chỉ giao địa phương quy định “người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”.</p>
9	Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	<p>9.1. Đối với Công an viên đề nghị tăng lên 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng như đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận.</p> <p>9.2. Khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị quyết đề nghị giữ nguyên mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. Vì mức 1.000.000 đồng/tổ chức/tháng như trong dự thảo Nghị quyết là quá thấp so với thực tế (có cùng ý kiến: Thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê, huyện Ia</p>	<p>9.1. Cơ quan soạn thảo ghi nhận. Tuy nhiên, việc xây dựng phụ cấp, hỗ trợ cho từng chức danh phải cân đối, hài hòa tương quan với các chức danh khác.</p> <p>9.2. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo. Tuy nhiên, cũng chỉ giới hạn trong khả năng cho phép của ngân sách địa phương là 0,8 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng (do 100% khoản chi này do ngân sách địa phương tự đảm bảo).</p>



		<i>Grai, huyện Đak Pơ, huyện Chư Prông, huyện Chư Sê, huyện Mang Yang).</i>	
10	Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa	<p>10.1. Đề nghị hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước (ngân sách tỉnh) hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Không tính vào mức phụ cấp 1,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</p> <p>10.2. Điều 3: Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được quy định so với quy định mức khoán quỹ tại khoản 2, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thấp hơn. Cụ thể: Tại khoản 1, Điều 3, dự thảo Nghị quyết là 5,0 so với điểm a, khoản 2, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là 6,0 lần mức lương cơ sở. Tại khoản 2, Điều 3, dự thảo Nghị quyết là 3,95 so với điểm a, khoản 2, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là 4,5 lần mức lương cơ sở (có cùng ý kiến: Thành phố Pleiku, huyện Ia Grai).</p>	<p>10.1. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì ngân sách trung ương khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Địa phương không được quy định khác trung ương.</p> <p>10.2. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khoản 3 Điều 34 nêu rõ quỹ khoán của trung ương và nguồn ngân sách địa phương cân đối dùng điều tiết lại mức phụ cấp ở thôn, tổ dân phố để đảm bảo tương quan hợp lý với mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức lương của cán bộ, công chức cấp xã.</p>
11	Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa	<p>11.1. Điều 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.</p> <p>11.2. Các chức danh từ khoản 1 đến khoản 9, Điều 1 là những chức danh không thể thiếu, do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo dự thảo xem xét, điều chỉnh dùng từ mang tính chất bắt buộc bố trí thay từ “ưu tiên”.</p>	<p>11.1. Số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã đã được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.</p> <p>11.2. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Cụm từ <i>ưu tiên</i> mang tính động và mở hơn cụm từ <i>bắt buộc</i> nhằm tránh quy định cứng nhắc khi thực hiện để địa phương có thể linh hoạt trong việc bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại các thời điểm nguồn nhân sự tại chỗ chưa cho phép bố trí đủ.</p>
12	Ủy ban nhân dân huyện Kbang	Đề nghị bổ sung thêm chức danh Công nghệ thông tin đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã để giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ số hoá theo yêu cầu công tác hiện nay.	Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.

13	Sở Tài chính	<p>13.1. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Ủy ban nhân dân (tỉnh, thành phố) Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (chứ không có quy định cụ thể từng chức danh). Tuy nhiên theo dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể 07 chức danh ở thôn, tổ dân phố là chưa phù hợp, đề nghị Sở Nội vụ chỉ dự thảo mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo đúng quy định điểm c khoản 3 Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp với mức phụ cấp chi trả hàng tháng cho 1 người là 900.000 đồng và đảm bảo tổng kinh phí chi trả cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố không vượt quá 3 lần mức lương cơ sở/tháng.</p> <p>13.2. Câu: “...<i>Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố</i>”. Theo quy định tại khoản 8 Điều 33 Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ chỉ quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, do đó đề nghị sửa lại thành câu: “...<i>Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố</i>”.</p> <p>13.3. Tại Khoản 4, Điều 5 của dự thảo Nghị quyết: “<i>Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm</i>”. Theo quy định tại khoản 8 Điều 33 Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ chỉ quy định người hoạt động</p>	<p>13.1. Ghi nhận ý kiến góp ý này. Tuy nhiên, vừa qua, Bộ Nội vụ đã có văn bản số 5037/BNV-CQĐP ngày 06/9/2023 hướng dẫn thực hiện đối với nội dung này, cụ thể: “<i>Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đã quy định ngoài 03 chức danh (bao gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng thì việc quy định những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố còn lại được hưởng hỗ trợ hàng tháng và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định</i>”.</p> <p>13.2. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.</p> <p>13.3. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.</p>
----	--------------	---	---

		<p>không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Do đó, đề nghị Sở Nội vụ chỉnh sửa lại khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm”</i>.</p> <p>13.4. Đề nghị bổ sung thêm khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau cũng chỉ hưởng 01 mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất”</i>. Lý do: Sau khi tham khảo nguyên tắc xếp lương theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, theo đó có quy định trong trường hợp cá nhân kiêm nhiệm nhiều chức danh lãnh đạo không giống nhau thì áp dụng khi xếp lương chức vụ hoặc hưởng phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo cao nhất và theo quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định trường hợp cán bộ công chức cấp xã kiêm nhiệm nhiều chức vụ, chức danh cũng chỉ hưởng một phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Do đó, việc bổ sung quy định hưởng 01 mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất đối với các trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh nêu trên là đúng quy định, phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách.</p>	<p>13.4. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm và không quy định trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Nguyên tắc trên cũng được cơ quan soạn thảo áp dụng để xây dựng <i>“mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”</i> theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP để đảm bảo đồng bộ, tương quan chính sách giữa các đối tượng. Đồng thời, nếu quy định chính sách như đề nghị của Sở Tài chính sẽ không tạo động lực để thực hiện chủ trương khuyến khích kiêm nhiệm tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ngoài ra, đối với việc kiêm nhiệm chức danh cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cũng được nêu tại Điều 20 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì Chính</p>
--	--	---	--

		<p>13.5. Tại Điều 7: Câu: “<i>Kinh phí thực hiện các nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành</i>”. Đề nghị Sở Nội vụ chỉnh sửa lại như sau: “<i>Nguồn ngân sách trung ương đảm bảo theo mức khoán quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. Phần chênh lệch kinh phí tăng thêm theo quy định tại Nghị quyết này so với Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ được phân cấp như sau: ngân sách tỉnh đảm bảo 30%, nguồn ngân sách huyện đảm bảo 70%.</i>” (có cùng ý kiến: Huyện Chư Prông).</p> <p>13.6. Hiện nay, Sở Nội vụ đang xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và dự kiến thời gian áp dụng Nghị quyết mới có hiệu lực vào năm 2024, đồng thời Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh sẽ được thay thế khi Nghị quyết mới ban hành. Tuy nhiên Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 thay thế Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ dẫn đến các văn bản liên quan đến Nghị định 34/2019/NĐ-CP cũng sẽ hết hiệu lực, bao gồm Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh. Do đó, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đề nghị Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND, thời gian áp dụng từ ngày 01/8/2023 đến khi Nghị quyết mới ban hành để các huyện, thị xã, thành phố có cơ sở triển khai tiếp</p>	<p>phù chi áp dụng hưởng 01 phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất đối với cán bộ, công chức; các trường hợp khác không đặt vấn đề áp dụng.</p> <p>13.5. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định này được xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Nội dung liên quan về kinh phí, thực hiện theo điểm z khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể: “<i>Chi các chế độ, chính sách để thực hiện nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và các khoản chi thường xuyên khác theo qui định của pháp luật.</i>”.</p> <p>13.6. Thực hiện quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã có văn bản số 2186/UBND-NC ngày 27/10/2020 xin ý kiến của Bộ Tài chính đối với nội dung liên quan đến kinh phí thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND và Bộ Tài chính đã có văn bản số 13804/BTC-NSNN ngày 10/11/2020, theo đó hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP “<i>Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách. ... Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở</i></p>
--	--	---	--

		tục thực hiện.	<p><i>địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp".</i> Về hồ sơ Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do không thuộc đối tượng bị tác động bởi hiệu lực thi hành của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nên các chế độ, chính sách liên quan sẽ được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mới để thay thế.</p>
14	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<p>Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu lại cho phù hợp, đảm bảo tương quan giữa chức danh Văn phòng - Thông kê của Ủy ban nhân dân cấp xã là công chức và dự kiến có thêm 02 chức danh bán chuyên trách hỗ trợ là Văn thư - Lưu trữ và Hành chính - Tổng hợp nhưng chỉ có 01 chức danh Văn phòng Đảng ủy cấp xã không chuyên trách. Trong khi công tác Văn phòng Đảng ủy cấp xã hiện nay công việc khối lượng nhiều, thường xuyên, liên tục để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy với toàn bộ các mặt công tác của hệ thống chính trị ở địa phương.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Ngoài chức danh Văn phòng Đảng ủy, khối Đảng ở cấp xã còn được quy định thêm 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách khác là Kiểm tra - Tổ chức, Tuyên giáo - Dân vận các chức danh này (không hạn chế số lượng người tại mỗi chức danh) sẽ giúp Đảng ủy cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn theo Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư.</p>

15	Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông	<p>Tại Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết: Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bổ trí kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm). Đề nghị chuyển vị trí số 11 chức danh Kiểm tra - Tổ chức lên vị trí số 10 và chuyển vị trí số 10 chức danh Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn hoặc quản lý văn hóa, thông tin, thể thao (ở đơn vị hành chính cấp xã chưa thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao) xuống vị trí số 11. Sửa nội dung “<i>Ưu tiên dùng người được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đạt trình độ từ Trung cấp trở lên và ưu tiên bổ trí đủ các chức danh từ khoản 1 đến khoản 10</i>”. Vì hiện nay, công tác xây dựng Đảng tại các Đảng bộ cấp xã rất quan trọng, nhất là tại các Đảng bộ xã có từ 90 đảng viên trở lên, do đó cần thiết phải bổ trí chức danh Kiểm tra – Tổ chức.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các chức danh từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 1 được bổ trí thống nhất phù hợp với đặc điểm chung của tất cả địa phương. Việc bổ trí các chức danh khác theo đặc điểm riêng của từng địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp huyện được xem xét bổ trí nếu xét thấy phù hợp theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.</p>
16	Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê	<p>16.1. Đối với các chức danh từ 15 đến 21: Qua rà soát, đối chiếu với nhiệm vụ của từng công chức cấp xã tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP, nhiệm vụ cụ thể của các chức danh này đã được quy định cụ thể cho một số công chức cấp xã triển khai thực hiện, do đó không cần thiết phải đưa các chức danh từ khoản 15 đến khoản 21 vào Nghị quyết. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết không cho phép bổ trí kiêm nhiệm thực hiện chức danh người hoạt động không chuyên trách phụ trách lĩnh vực công việc đó nên chưa đảm bảo. Mặt khác, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, theo nhu cầu hiện nay thì các chức danh từ khoản 1 đến khoản 14 trong dự thảo Nghị quyết các xã sẽ ưu tiên bổ trí trước và không còn vị trí cho các chức danh còn lại, vì vậy quy định thêm các chức danh trên mang tính hình thức.</p> <p>16.2. Đề nghị cho chủ trương, cơ chế để cấp xã bổ trí tăng thêm số lượng một số chức danh để đảm bảo được các nhiệm vụ được giao (được phép bổ trí 02 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, 02 Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, ...) và phù hợp với từng địa phương (Ví dụ như tại Ủy ban nhân dân</p>	<p>16.1. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đây là cơ sở pháp lý để các địa phương bổ trí đối với số lượng người tăng thêm ở các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn hơn tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Các chức danh mới này sẽ hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>16.2. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc bổ trí số lượng cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định của điều lệ từng tổ chức.</p>

		<p>thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê thì số lượng hội viên hội phụ nữ ở thị trấn có hơn 4.000 hội viên nhưng Phó Chủ tịch hội Phụ nữ ở thị trấn cũng chỉ được bố trí 01 người bằng các xã khác chỉ với hơn 1.000 hội viên hoặc thấp hơn).</p> <p>16.3. Trong dự thảo Nghị quyết không có chức danh bảo vệ để đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của cấp xã. Vì vậy, đề nghị bổ sung chức danh bảo vệ như Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND hoặc có cơ chế để các xã có thể bố trí và chi trả tiền công cho bảo vệ trụ sở cơ quan.</p>	<p>16.3. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Chức danh bảo vệ ở cấp xã sẽ được bố trí theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.</p>
17	Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang	<p>17.1. Đề nghị không áp dụng đối với đơn vị hành chính cấp xã có từ 50% dân số trở lên là người dân tộc thiểu số hoặc có hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp mà xem xét bố trí chức danh cán bộ Dân tộc – Tôn giáo cho tất cả đơn vị hành chính cấp xã. Vì công tác Dân tộc – Tôn giáo là công tác đặc thù, việc diễn biến các hoạt động tôn giáo cần có người theo dõi, tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền địa phương.</p> <p>17.2. Đề nghị xem xét nâng mức phụ cấp với đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ 1,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng lên 1,86 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Vì, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP “Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ”. Và thực tế cho thấy, lương của cán bộ, công chức tăng theo quy định. Ngoài ra, cán bộ, công chức còn được hưởng các chế độ phụ cấp khác. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã với mức phụ cấp 1,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng là rất thấp chưa khuyến khích, tạo động lực đối với người hoạt</p>	<p>17.1. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đối với địa bàn cấp xã có dưới 50% dân số là người dân tộc thiểu số hoặc không có hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp thì nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo sẽ do công chức Văn hóa - xã hội trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.</p> <p>17.2. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo theo hướng quy định mức phụ cấp phân theo trình độ đào tạo, cao nhất là 1,80 lần mức lương cơ sở.</p>

		động không chuyên trách cấp xã công hiến và học tập nâng cao trình độ để gắn bó, phục vụ công việc; trong khi các chức danh này là đối tượng để tạo nguồn cho cán bộ cấp xã.	
18	Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku	<p>18.1. Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định về các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bổ trí kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm): Đề nghị bổ sung thêm chức danh: Chủ tịch Hội Khuyến học.</p> <p>18.2. Đề nghị sửa Điều 7: Kinh phí thực hiện các nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh bảo đảm (có cùng ý kiến: Thị xã An Khê).</p>	<p>18.1. Cơ quan soạn thảo ghi nhận. Tuy nhiên, việc bổ sung chức danh người đứng đầu tổ chức xã hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh sẽ đặt ra yêu cầu bố trí đồng bộ, thống nhất. Các địa phương khác đặc biệt là cấp xã loại III sẽ gặp khó khăn trong việc bố trí trong bối cảnh số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện nay được quy định rất hạn chế.</p> <p>18.2. Cơ quan soạn thảo ghi nhận. Việc bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết mới sẽ thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (hiện đang được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung).</p>

## 2. Lấy ý kiến lần thứ hai

- Số cơ quan, đơn vị, địa phương được gửi lấy ý kiến góp ý: 51
- Số cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý: 38
- Số cơ quan, đơn vị, địa phương không tham gia góp ý: 13, gồm:
  - + Cấp tỉnh: 09 (Ban Dân vận Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Chữ thập đỏ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND)
  - + Cấp huyện: 04 (UBND huyện Mang Yang; UBND huyện Chư Pưh; UBND huyện Ia Pa; UBND huyện Krông Pa)

### **Kết quả:**

- *Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Điều 3): 03/22 chọn phương án 1; 19/22 chọn phương án 2.*
- *Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (Điều 5): 02/19 chọn phương án 1; 17/19 chọn phương án 2.*
- *Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Điều 7): 05/18 chọn phương án 1; 13/18 chọn phương án 2.*



Stt	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	Liên đoàn Lao động tỉnh; Sở Công thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ban Dân tộc; Sở Y tế; Sở Ngoại vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông dân Việt Nam tỉnh	Thống nhất với cả phương án 1 và phương án 2 tại dự thảo.	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 1; tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 1.	
3	Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	3.1. Thống nhất phương án 1 tại các Điều của dự thảo (có cùng ý kiến: Huyện Ia Grai).  3.2. Về nguồn kinh phí: Đề nghị ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo Nghị quyết mới (có cùng ý kiến: Huyện Ia Grai, huyện Kbang).	3.2. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết mới được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	4.1. Tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; các Điều còn lại thống nhất với cả phương án 1 và phương án 2  4.2. Về tên gọi của Nghị quyết: đề nghị bổ sung cụm từ “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” và viết lại thành: Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở	4.2. Cơ quan soạn thảo ghi nhận. Khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Luật Ngân sách nhà nước chỉ quy định đối tượng được ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ kinh phí hoạt động gồm: Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị xã hội -

		cấp xã trên địa bàn tỉnh. Lý do: Tại Khoản 1, Điều 9, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài”. Như vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không phải là tổ chức chính trị - xã hội mà là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện.	nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Hiện tại, các văn bản pháp Luật dưới Hiến pháp không nêu đối tượng là tổ chức liên minh chính trị. Do đó, để bảo đảm áp dụng các cơ chế, chính sách đồng bộ theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì thống nhất cách hiểu tổ chức chính trị - xã hội bao gồm cả Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.
5	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh	Thống nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
6	Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai	Tại khoản 3 Điều 6: “Không bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có nhiệm vụ trùng với nhiệm vụ cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 9, Điều 11 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP” đề nghị bỏ nội dung. Lý do: Việc cán bộ, công chức có nhiệm vụ, chuyên môn trùng với nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khi thực hiện công tác kiêm nhiệm sẽ có hiệu quả cao trong công việc, khả năng nắm bắt, tham mưu triển khai từ cấp trên kịp thời; tránh tình trạng ỷ lại vào công chức chuyên môn khi thực hiện. Bên cạnh đó, quy định như dự thảo sẽ xảy ra tình trạng được hiểu: Ví dụ: “Công chức Văn hóa-Xã hội được kiêm nhiệm chức danh Thú y-Chăn nuôi”, như vậy sẽ gây bất cập dưới địa phương khi Công chức Văn hóa-Xã hội không có chuyên môn, nghiệp vụ của Thú y-Chăn nuôi. Ngoài ra, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ không cấm việc cán bộ, công chức cấp xã không được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi có nhiệm vụ trùng.	Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đề ra mức phụ cấp khi cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể để áp dụng tại địa phương theo điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2021/NĐ-CP. Quy định này được cơ quan soạn thảo xây dựng đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp gây lãng phí nguồn lực, giảm hiệu suất và gây ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc.
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
8	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	8.1. Tại Điều 3 về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Thống nhất chọn phương án 2. Đồng thời, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu lại nội dung khoản 2, Điều 3, vì mới chỉ quy định đối với trường hợp người hoạt	8.1. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo theo hướng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế thì sẽ chi trả thêm

		<p>động không chuyên trách cấp xã đã hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: vậy trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì mức hưởng phụ cấp như thế nào? Nếu mức hưởng là giống nhau thì nên bỏ luôn khoản 2 vì không cần thiết; nếu mức hưởng là khác nhau thì phải quy định thêm trường hợp còn lại cho chặt chẽ để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.</p> <p>8.2. Tại Điều 5 chọn phương án 2.</p>	<p>cùng lúc với kỳ trả phụ cấp một khoản tiền cho người hoạt động không chuyên trách tương đương với mức nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế.</p>
9	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	<p>9.1. Tại Điều 3 thống nhất chọn phương án 2.</p> <p>9.2. Riêng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chưa qua đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp: 1,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng; do đào tạo ngành quân sự cơ sở là ngành đặc thù, hằng năm tuyển sinh theo chỉ tiêu Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 giao và theo Kế hoạch số 1290a/KH-UBND ngày 17/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở thì dự kiến đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở.</p>	<p>9.2. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Để đảm bảo tương quan với phụ cấp của các đối tượng khác vì hiện nay so với các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã thì chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự ngoài phụ cấp theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, còn được thụ hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi đặc thù ngành quân sự nên mức thực hưởng hiện hành đã cao hơn hẳn so với mặt bằng chung.</p>
10	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh	<p>Bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi ở thôn, tổ dân phố là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.</p>	<p>Hiện tại khả năng ngân sách tỉnh chưa cho phép thực hiện cơ chế hỗ trợ cho Phó Chủ tịch, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi nói riêng và các tổ chức xã hội khác ở cơ sở nói chung. Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến này, trong tương lai, khi điều kiện ngân sách cho phép thì sẽ tham mưu, đề xuất cấp cấp thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.</p>
11	Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh	<p>11.1. Thống nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.</p> <p>11.2. Đề nghị bổ trí Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội</p>	<p>11.2. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đây là</p>

		Người cao tuổi là chức danh kiêm nhiệm.	chức danh bầu cử nên việc áp đặt phải bố trí kiêm nhiệm là không phù hợp với Điều lệ của tổ chức.
12	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 1.	
13	Ủy ban nhân dân huyện Kbang	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo. Riêng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đề xuất phương án 1.	
14	Ủy ban nhân dân thị xã An Khê	14.1. Tại điểm b khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng “ <i>Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các tổ chức xã hội ở cấp xã</i> ” vì các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết có các chức danh hoạt động trong Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các tổ chức xã hội ở cấp xã.  14.2. Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	14.1. Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo đã quy định bao gồm cả các chủ thể này.
15	Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông	Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 1.	
16	Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
17	Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
18	Sở Tư pháp	18.1. Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo nghị quyết, xây dựng nội dung đảm bảo thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết và nội dung được giao tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Cụ thể: Đề nghị xem lại nội dung “ <i>Trong phạm vi số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao cho từng đơn vị hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bố trí các chức danh quy định tại Điều này (ưu tiên bố trí đủ các chức danh từ khoản 1 đến khoản 9)</i> ” tại Điều 2; nội dung về mức phụ cấp kiêm nhiệm tại khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 6; khoản 3 Điều 9. Trường hợp cơ quan soạn thảo giữ nguyên dự	18.1. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo. - Khoản 3 Điều 6: Nội dung này cụ thể hóa nhiệm vụ phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đảm bảo sử dụng hiệu quả, hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

	<p>thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý (<i>điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật nào</i>) quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung nêu trên.</p> <p>18.2. Tại tên gọi của dự thảo nghị quyết: Ngày 08/8/2023, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 262/NQ-HĐND về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, tại Điều 1 "<i>Chấp thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</i>". Căn cứ nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày, nêu rõ trong dự thảo tờ trình lý do có sự thay đổi tên gọi của dự thảo nghị quyết (bổ sung nội dung "<i>kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã</i>") so với tên gọi được chấp thuận tại Điều 1 Nghị quyết số 262/NQ-HĐND.</p> <p>18.3. Tại Điều 3 - Tại khoản 1: + Tại tên của khoản: Đề nghị bỏ cụm từ "<i>cụ thể như sau</i>", vì không cần thiết.</p> <p>+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Sở Tư pháp thống nhất với Phương án 2. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, cung cấp thông tin về thực trạng tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh hiện nay để làm cơ sở xác định, quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Chẳng hạn như: Có đối tượng là người tốt</p>	<p>18.2. Tiếp thu bổ sung vào dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Tiếp thu sửa đổi dự thảo.</p> <p>+ Căn cứ số liệu thống kê số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hằng năm (tính đến ngày 31/12/2022) thì trên địa bàn tỉnh Gia Lai có: 719 người trình độ đại học trở lên, 252 người trình độ cao đẳng, 798 người trình độ trung cấp, 868 người trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo.</p>
--	--	---

	<p>nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ sơ cấp và người chưa qua đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hay không?;...).</p> <p>+ Tại điểm a: Đề nghị bổ sung từ “<i>Bằng</i>” vào trước nội dung “<i>1,80 lần mức lương cơ sở/người/tháng</i>”. Đồng thời nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị rà soát, chỉnh sửa tương tự ý kiến góp ý nêu trên đối với các phần khác của dự thảo văn bản.</p> <p>18.4. Tại khoản 1 Điều 4 Đề nghị bổ sung nội dung về ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành và tên gọi của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</p> <p>18.5. Tại Điều 5</p> <p>- Đề nghị bỏ dòng “- <i>Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng hỗ trợ gồm:</i>”, vì không cần thiết.</p> <p>- Tại khoản 1: Nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, Sở Tư pháp thống nhất với Phương án 2.</p> <p>- Tại khoản 2: Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định: “<i>1. Bảo vệ dân phố là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, được thành lập ở các phường, thị trấn (sau đây gọi chung là phường) nơi bố trí lực lượng Công an chính quy, do Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập.</i>”. Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung “<i>Công an viên (ở xã, thị trấn không tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-</i></p>	<p>+ Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Thêm chữ <i>Bằng</i> cũng không làm tăng thêm ý nghĩa của câu.</p> <p>Tiếp thu bổ sung vào dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu sửa đổi dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu sửa đổi dự thảo.</p>
--	--	---

		<p><i>CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Về bảo vệ dân phố)</i>” đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>18.6. Tại Điều 6</p> <p>- Tại tên của điều: Điểm b, điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể:</p> <p><i>“b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;</i></p> <p><i>c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.”</i></p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tên của điều đảm bảo chính xác, đồng thời phản ánh khái quát được nội dung chính của điều.</p> <p>- Tại khoản 2: Nhằm đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất của văn bản, đề nghị chỉnh sửa như sau: <i>“2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ tương ứng quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.”</i></p> <p>18.7. Tại khoản 2 Điều 7: Nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, Sở Tư pháp thống nhất với Phương án 2.</p>	<p>- Tiếp thu bổ sung vào dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu sửa đổi dự thảo.</p>
--	--	--	---

	<p>18.8. Tại Điều 8: Đề nghị xem xét sự cần thiết đối với điều này; trường hợp cần thiết phải có quy định về kinh phí thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung đảm bảo rõ ràng, cụ thể, thống nhất trong việc thực hiện. Cụ thể, đề nghị làm rõ “<i>ngân sách địa phương</i>” là ngân sách cấp nào?</p> <p>18.9. Tại Điều 9</p> <p>- Nhằm đảm bảo tính rõ ràng của văn bản, đề nghị bổ sung các khoản để quy định các nội dung sau: “<i>Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này</i>”, “<i>Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới</i>”. Đồng thời, đề nghị xem xét, xác định có phát sinh việc xử lý đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển tiếp giữa việc thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi dự thảo nghị quyết này được thông qua, có hiệu lực thi hành hay không? Trên cơ sở đó, bổ sung quy định chuyển tiếp để xử lý (nếu có) nhằm đảm bảo tính phù hợp, thống nhất trong quá trình áp dụng văn bản.</p> <p>- Tại khoản 1: Đề nghị sửa nội dung “<i>có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2024</i>” thành “<i>có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...</i>” nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản.</p>	<p>18.8. Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách tại dự thảo đã được quy định rõ tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Tiếp thu bổ sung vào dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu sửa đổi dự thảo.</p>
--	---	--



		18.10. Tại phần nơi nhận - Trên cơ sở ý kiến tại điểm i Mục này, đề nghị bỏ cơ quan nhận văn bản là “Ủy ban nhân dân tỉnh”. - Căn cứ khoản 1 Điều 67, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị bổ sung cơ quan nhận văn bản sau: “Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nội vụ”.	- Tiếp thu sửa đổi dự thảo. - Tiếp thu bổ sung vào dự thảo.
19	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Không có ý kiến tham gia.	
20	Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
21	Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
22	Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
23	Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	
24	Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku	Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chọn phương án 2; tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết đề nghị như Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND; tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết đề nghị như Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND.	
25	Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ	Thông nhất phương án 2 tại các Điều của dự thảo.	

### 3. Lấy ý kiến trực tiếp tại Hội nghị

Stt	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	Cụm số 1 (thành phố Pleiku và các huyện: Chư Păh, Ia Grai, Mang Yang, Đak Đoa). Có 16 ý kiến tham gia, trong đó chọn phương án 1 là 04/16, tán thành phương án 2 là 12/16.	1.1. Đại biểu thành phố Pleiku:  - Đề nghị không quy định bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để tránh ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.  - Đề nghị bổ sung chức danh Công - Thương nghiệp là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.	- Khoản 2 Điều 20 Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định cả trường hợp <i>cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố</i> . Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh không được quy định khác.  - Hoạt động công thương nghiệp hiện nay cơ bản được phân cấp cho cấp tỉnh và cấp huyện trực tiếp quản lý. Về góc độ quản lý nhà nước Ủy ban nhân dân cấp xã chủ yếu thực hiện chức năng phối hợp với cơ quan cấp trên. Do đó việc

		<p>- Có 06/06 ý kiến tham gia tán thành phương án 2.</p> <p>1.2. Đại biểu huyện Chư Păh: Nếu nguồn kinh phí được bố trí đúng như Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tán thành phương án 2. Trường hợp ngân sách huyện phải cân đối để thực hiện thì chọn phương án 1 do huyện Chư Păh không đủ nguồn lực để bố trí kinh phí thực hiện. Có 01/01 ý kiến tham gia chọn phương án 1.</p> <p>1.3. Đại biểu huyện Ia Grai: Có 03 ý kiến chọn phương án 1 và 02 ý kiến tán thành phương án 2. Đồng thời, đề nghị cấp tỉnh phải tăng tỷ lệ hỗ trợ kinh phí cho cấp huyện, nếu như đề xuất của Sở Tài chính, huyện phải bảo đảm tới 70% kinh phí thì ngân sách huyện không thể đảm bảo được.</p> <p>1.4. Đại biểu huyện Mang Yang: Đề nghị mạnh dạn thực hiện phương án 2, đồng thời báo cáo đề xuất trung ương hỗ trợ cho địa phương miền núi có nền kinh tế - xã hội khó khăn và thuộc khu vực trọng điểm về an ninh, quốc phòng. Có 02/02 ý kiến chọn phương án 2 và đề nghị ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí để thực hiện theo đúng Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>1.5. Đại biểu huyện Đak Đoa: Có 02/02 ý kiến tham gia tán thành phương án 2.</p>	<p>bổ sung thêm chức danh này là không cần thiết.</p>
2	<p>Cụm số 2 (các huyện: Chư Sê, Chư Pưh, Đức Cơ, Chư Prông). Có 19 ý kiến tham gia, trong đó chọn phương án 1 là 03/19, tán thành phương án 2 là 16/19.</p>	<p>2.1. Đại biểu huyện Chư Sê:</p> <p>- Có 02 ý kiến chọn phương án 1 và 05 ý kiến tán thành phương án 2.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định “Ngoài mức khoán quy định tại khoản 2 Điều này, căn cứ khả năng ngân sách theo phân cấp,</p>	<p>- Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.</p>

		<p><i>Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định bổ sung kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế” vào phương án 2 nêu tại Điều 7 của dự thảo.</i></p> <p><b>2.2. Đại biểu huyện Chư Prông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 ý kiến tán thành phương án 2 và 01 ý kiến tán thành phương án 2 nhưng mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội tại Điều 7 chọn phương án 1.</li> </ul> <p><b>2.3. Đại biểu huyện Đức Cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 04/04 ý kiến tán thành phương án 2.</li> <li>- Đề nghị ngân sách cấp tỉnh đảm bảo ít nhất 70% kinh phí, 30% còn lại ngân sách huyện đảm bảo.</li> <li>- Đề nghị bổ sung chức danh Bổ trợ tư pháp là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</li> </ul> <p><b>2.4. Đại biểu huyện Chư Pưh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 04 ý kiến tán thành phương án 2.</li> <li>- Có 01 ý kiến chọn phương án 1. Đồng thời, đề nghị tỉnh bảo đảm 100% kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động bổ trợ tư pháp hiện nay đã có nhiều cơ quan, tổ chức (trong và ngoài khu vực nhà nước) cùng thực hiện; đồng thời ở mỗi đơn vị hành chính cấp xã hiện tại cũng đã bố trí công chức Tư pháp - hộ tịch đảm nhiệm. Do đó việc bố trí thêm chức danh này là không cần thiết.</li> </ul>
3	Cụm số 3 (thị xã An Khê và các	3.1. Đại biểu thị xã An Khê: Có 03/03 ý kiến tán thành	

	<p>huyện: Đak Pơ, Kbang, Kông Chro). Có 18 ý kiến tham gia, trong đó chọn phương án 1 là 02/18, tán thành phương án 2 là 11/18. 05 ý kiến còn lại cùng quan điểm là chọn phương án nào cũng được nhưng ngân sách tỉnh phải bảo đảm phần lớn (trên 70%) nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết mới.</p>	<p>phương án 2.</p> <p>3.2. Đại biểu huyện Đak Pơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 ý kiến tán thành phương án 2 và 01 ý kiến chọn phương án 1.</li> <li>- Đề nghị bổ sung chức danh Phục vụ là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</li> </ul> <p>3.3. Đại biểu huyện Kông Chro:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03/03 ý kiến tán thành phương án 2.</li> <li>- Đề nghị phân chia tỷ lệ bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện theo 03 loại cấp huyện (cấp huyện tự cân đối thu, chi dưới 50%; cấp huyện tự cân đối thu, chi từ 50% đến dưới 90%; cấp huyện tự cân đối thu, chi từ 90% trở lên) để đảm bảo nguồn lực thực hiện phù hợp với khả năng ngân sách của từng địa phương.</li> </ul> <p>3.4. Đại biểu huyện Kbang:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 ý kiến tán thành phương án 2 và 01 ý kiến chọn phương án 1.</li> </ul>	<p>- Việc bố trí chức danh này ở Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện như chức danh Bảo vệ theo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.</p>
4	<p>Cụm số 4 (thị xã Ayun Pa và các huyện: Phú Thiện, Krông Pa, Ia Pa). Có 25 ý kiến tham gia, trong đó chọn phương án 1 là 0/25, tán thành phương án 2 là 23/25. 02 ý kiến còn lại cùng quan điểm là</p>	<p>4.1. Đại biểu thị xã Ayun Pa: Có 08/08 ý kiến tán thành phương án 2.</p> <p>4.2. Đại biểu huyện Phú Thiện: Có 05/05 ý kiến tán thành phương án 2.</p>	

	<p>chọn phương án nào cũng được nhưng ngân sách tỉnh phải bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết mới theo đúng Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><b>4.3. Đại biểu huyện Krông Pa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03/03 ý kiến tán thành phương án 2.</li> <li>- Đề nghị mở rộng đối tượng kiêm nhiệm để địa phương linh hoạt trong việc bố trí.</li> </ul> <p><b>4.4. Đại biểu huyện Ia pa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 07/07 ý kiến tán thành phương án 2.</li> <li>- Việc quy định hằng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cho cấp xã là không hợp lý, vì số lượng được giao sẽ biến động theo năm gây khó khăn cho công tác bố trí ở cấp xã.</li> <li>- Nên ưu tiên bố trí chức danh Dân tộc – Tôn giáo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</li> <li>- Nên phân cấp việc quy định kiêm nhiệm cho cấp xã để chủ động bố trí theo tình hình thực tế địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc xác định đối tượng kiêm nhiệm, bố trí kiêm nhiệm được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại văn bản số 5037/BNV-CQĐP ngày 06/9/2023, địa phương không được mở rộng thêm.</li> <li>- Quy định này đã được Chính phủ phân cấp cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, địa phương không được quy định khác.</li> <li>- Các chức danh từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 2 được bố trí thống nhất phù hợp với đặc điểm chung của tất cả địa phương. Việc bố trí các chức danh khác theo đặc điểm riêng của từng địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp huyện được xem xét bố trí nếu xét thấy phù hợp theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.</li> <li>- Nhiệm vụ này đã được Chính phủ phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân cấp xã không có thẩm quyền này.</li> </ul>
--	---	--	--

**Kết quả:**

- *Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Điều 3): 09/78 chọn phương án 1; 62/78 chọn phương án 2.*
- *Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (Điều 5): 09/78 chọn phương án 1; 62/78 chọn phương án 2.*
- *Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Điều 7): 10/78 chọn phương án 1; 61/78 chọn phương án 2.*

#### **4. Lấy ý kiến các cá nhân, tổ chức trên Cổng/Trang thông tin điện tử**

- Ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (từ ngày 10/8/2023 đến 11/9/2023): 0
- Ý kiến tham gia trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ (từ ngày 10/8/2023 đến 11/9/2023): 0

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2183 /STP-NV1

Gia Lai, ngày 31 tháng 10 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2527/SNV-XDCQ ngày 23/10/2023 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là dự thảo văn bản), tài liệu kèm theo Văn bản số 2527/SNV-XDCQ và đối chiếu các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thông nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

**II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

**1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Đề nghị nghiên cứu các ý kiến tại khoản 3 Mục này để xây dựng nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

**2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người

hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố<sup>1</sup>, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

### 3. Nội dung dự thảo văn bản

#### a) *Tại phần căn cứ ban hành văn bản*

- Căn cứ khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ căn cứ ban hành văn bản là “*Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

- Căn cứ mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa nội dung “*và ý kiến thảo luận*” thành “*; ý kiến thảo luận*”.

b) *Tại Điều 2, đối với nội dung “Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bố trí các chức danh quy định tại Điều này trong phạm vi số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao cho từng đơn vị hành chính cấp xã (ưu tiên bố trí đủ các chức danh từ khoản 1 đến khoản 9)”*

Tại số thứ tự 18.1 mục 2 (*lấy ý kiến lần thứ hai*) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo Văn bản số 2527/SNV-XDCQ (*sau đây viết là Bảng tổng hợp ý kiến*), cơ quan soạn thảo giải trình giữ nguyên như dự thảo, lý do: “*Nội dung này được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP để quy định nguyên tắc sử dụng các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh để Nghị quyết có thể áp dụng*”

<sup>1</sup> “3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bao đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.”



được ngay sau khi ban hành”.

Đối với nội dung này, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.”

Căn cứ quy định nêu trên, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung đảm bảo phù hợp, thống nhất.

**c) Tại khoản 2 Điều 3**

Đề nghị bỏ nội dung “(không bị trừ tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)” vì không cần thiết.

**d) Tại tên khoản 1 Điều 4**

Đề nghị bổ sung nội dung về ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ quan có thẩm quyền ban hành và tên gọi của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)<sup>2</sup>.

**đ) Tại khoản 2 Điều 5**

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố quy định: “1. Bảo vệ dân phố là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, được thành lập ở các phường, thị trấn (sau đây gọi chung là phường) nơi bố trí lực lượng Công an chính quy, do Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập.”.

Căn cứ quy định nêu trên, bảo vệ dân phố được thành lập ở các phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng Công an chính quy, không phải các xã, thị trấn.

Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung đảm bảo phù hợp, thống nhất.

<sup>2</sup> Sở Tư pháp đã góp ý nội dung này tại Văn bản số 1647/STP-NV1 ngày 28/8/2023, Văn bản số 2089/STP-NV1 ngày 17/10/2023.

**e) Tại Điều 6**

- Tại khoản 1: Tại số thứ tự 18.1 mục 2 (*lấy ý kiến lần thứ hai*) Bảng tổng hợp ý kiến, cơ quan soạn thảo chưa nêu được cơ sở pháp lý (*điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật*) quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp, thống nhất.

- Tại khoản 3: Tại số thứ tự 18.1 mục 2 (*lấy ý kiến lần thứ hai*) Bảng tổng hợp ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình giữ nguyên như dự thảo, lý do: “*Nội dung này cụ thể hóa nhiệm vụ phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm b khoản 3 Điều 34, khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đảm bảo sử dụng hiệu quả, hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở*”.

Đối với nội dung này, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Điểm b khoản 3 Điều 34, khoản 5 Điều 33, khoản 8 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định:

“3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

...

b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;”

“5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.”

“8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan để quy định cụ thể việc quản

*lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.”*

Qua nghiên cứu các quy định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo căn cứ các quy định này để xây dựng nội dung khoản 3 Điều 6 dự thảo văn bản là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Tương tự đề nghị xem xét lại đối với khoản 4 Điều 9 dự thảo văn bản.

**f) Tại khoản 1 Điều 7**

Nhằm đảm bảo tính ngắn gọn và thống nhất của văn bản, đề nghị sửa khoản 1 như sau:

*“1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh): 0,80 lần mức lương cơ sở/tháng/tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.”*

**g) Tại Điều 8**

Đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng nội dung quy định về kinh phí thực hiện đảm bảo rõ ràng, thống nhất<sup>3</sup>.

**h) Tại Điều 9**

Căn cứ mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đồng thời nhằm đảm bảo tính phù hợp, logic của văn bản, đề nghị bổ cục và chỉnh sửa Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

<sup>3</sup> Theo nội dung tại trang 11, 12 Bảng tổng hợp ý kiến, Sở Tư pháp nhận thấy ý kiến của Sở Tài chính và Sở Nội vụ chưa có sự thống nhất trong việc xác định kinh phí thực hiện nghị quyết.

5. ...

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa II Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...”*

### **III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

Đề nghị nghiên cứu các ý kiến tại khoản 3 Mục II Văn bản này để xây dựng nội dung dự thảo văn bản phù hợp với nội dung đã giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

### **IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định, như:

1. Bỏ dấu phẩy (,) tại dòng “*KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ ...*”.

2. Rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả: “*-Hạnh phúc*”, ...

### **V. VẤN ĐỀ KHÁC**

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu dự thảo tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết là dự thảo tờ trình*) với mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; các quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và các ý kiến tại khoản 3 Mục II Văn bản này để chỉnh sửa nội dung dự thảo tờ trình đảm bảo thống nhất. Bên cạnh đó, chỉnh sửa một số nội dung sau:

#### **1. Tại phần mở đầu**

Đề nghị bỏ đoạn “*và Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 08/8/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*”; sửa cụm từ “*xem xét ban hành*” thành “*dự thảo*”.

#### **2. Tại khoản 1 Mục I**

Nhằm đảm bảo tính rõ ràng của văn bản, đề nghị bổ sung điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết<sup>4</sup>.

<sup>4</sup> Sở Tư pháp đã góp ý nội dung này tại Văn bản số 2089/STP-NV1 ngày 17/10/2023.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản **chưa đủ điều kiện** trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu các ý kiến nêu tại Văn bản này; hoàn thiện dự thảo văn bản; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; gửi Sở Tư pháp thẩm định lại để bảo đảm chất lượng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Lưu ý: Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định lại kèm theo báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Ngọc Lam**

Số: 2272 /STP-NV1

Gia Lai, ngày 08 tháng 11 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2)

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2713/SNV-XDCQ ngày 07/11/2023 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là dự thảo văn bản), tài liệu kèm theo Văn bản số 2713/SNV-XDCQ và đối chiếu các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

## **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

### **1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

### **2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

### 3. Nội dung dự thảo văn bản

**Tại Điều 8:** Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng nội dung quy định về kinh phí thực hiện đảm bảo rõ ràng, thống nhất. Lý do: Sở Tư pháp nhận thấy ý kiến của Sở Tài chính và Sở Nội vụ vẫn chưa có sự thống nhất trong việc xác định kinh phí thực hiện nghị quyết (đây là lần thứ 2 Sở Tư pháp có ý kiến đối với nội dung này).

### III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với nội dung giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

### IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật. Chẳng hạn như: Đánh số thứ tự dự thảo văn bản theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ...

### V. NỘI DUNG KHÁC

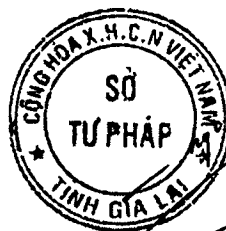
Trong hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Sở Nội vụ thuyết minh cụ thể cơ sở để xác định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí và so sánh mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí quy định trong dự thảo văn bản với quy định của một số địa phương lân cận, địa phương có điều kiện - kinh tế xã hội tương đồng với tỉnh Gia Lai để thông tin, làm rõ hơn về cơ sở xây dựng quy định về mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí tại dự thảo văn bản.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu các ý kiến tại Văn bản này; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Ngọc Lam**

## BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Tờ trình số: 5326 /TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
1	<p>Tại phần căn cứ ban hành văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Căn cứ khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ căn cứ ban hành văn bản là “<i>Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”.</li><li>- Căn cứ mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa nội dung “<i>và ý kiến thảo luận</i>” thành “<i>; ý kiến thảo luận</i>”.</li></ul>	Tiếp thu sửa đổi, bổ sung vào dự thảo.
2	<p>Tại Điều 2, đối với nội dung “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bố trí các chức danh quy định tại Điều này trong phạm vi số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao cho từng đơn vị hành chính cấp xã (ưu tiên bố trí đủ các chức danh từ khoản 1 đến khoản 9)</i>” Tại số thứ tự 18.1 mục 2 (lấy ý kiến lần thứ hai) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo Văn bản số 2527/SNV-XDCQ (sau đây viết là Bảng tổng hợp ý kiến), cơ quan soạn thảo giải trình giữ nguyên như dự thảo, lý do: “<i>Nội dung này được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP để quy định nguyên tắc sử dụng các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh để Nghị quyết có thể áp dụng được ngay sau khi ban hành</i>”. Đối với nội dung này, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:</p> <p>Khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “<i>5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành</i></p>	Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.



	<p>chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.”. Căn cứ quy định nêu trên, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung đảm bảo phù hợp, thống nhất.</p>	
3	<p>Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị bỏ nội dung “(không bị trừ tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)” vì không cần thiết.</p>	<p>Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.</p>
4	<p>Tại tên khoản 1 Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung về ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ quan có thẩm quyền ban hành và tên gọi của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</p>	<p>Tiếp thu bổ sung vào dự thảo.</p>
5	<p>Tại khoản 2 Điều 5 Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố quy định: “1. Bảo vệ dân phố là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, được thành lập ở các phường, thị trấn (sau đây gọi chung là phường) nơi bố trí lực lượng Công an chính quy, do Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập.”. Căn cứ quy định nêu trên, bảo vệ dân phố được thành lập ở các phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng Công an chính quy, không phải các xã, thị trấn. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung đảm bảo phù hợp, thống nhất.</p>	<p>Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo theo hướng phân rõ Công an viên ở thị trấn không tổ chức lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP và Công an viên ở xã theo quy định hiện hành.</p>
6	<p>Tại Điều 6: 6.1. Tại khoản 1: Tại số thứ tự 18.1 mục 2 (lấy ý kiến lần thứ hai) Bảng tổng hợp ý kiến, cơ quan soạn thảo chưa nêu được cơ sở pháp lý (điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật) quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp, thống nhất.</p>	<p>6.1. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.</p>

6.2. Tại khoản 3: Tại số thứ tự 18.1 mục 2 (lấy ý kiến lần thứ hai) Bảng tổng hợp ý kiến, cơ quan soạn thảo giải trình giữ nguyên như dự thảo, lý do: “*Nội dung này cụ thể hóa nhiệm vụ phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm b khoản 3 Điều 34, khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đảm bảo sử dụng hiệu quả, hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở*”. Đối với nội dung này, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Điểm b khoản 3 Điều 34, khoản 5 Điều 33, khoản 8 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “*3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:*

...

b) *Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;*”

“*5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.*”

“*8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan để quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.*”

Qua nghiên cứu các quy định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo căn cứ

6.2. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.

	các quy định này để xây dựng nội dung khoản 3 Điều 6 dự thảo văn bản là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý. Do đó, Sở Tư pháp không thống nhất với ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Tương tự đề nghị xem xét lại đối với khoản 4 Điều 9 dự thảo văn bản.	
7	Tại khoản 1 Điều 7: Nhằm đảm bảo tính ngắn gọn và thống nhất của văn bản, đề nghị sửa khoản 1 như sau: <i>“1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh): 0,80 lần mức lương cơ sở/tháng/tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.”</i>	Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.
8	Tại Điều 8: Đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng nội dung quy định về kinh phí thực hiện đảm bảo rõ ràng, thống nhất.	Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.
9	Tại Điều 9 Căn cứ mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đồng thời nhằm đảm bảo tính phù hợp, logic của văn bản, đề nghị bố cục và chỉnh sửa Điều 9 như sau: <i>“Điều 9. Điều khoản thi hành 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.</i>	Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.
10	Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định, như: <i>1. Bỏ dấu phẩy (,) tại dòng “KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ ...”.</i>	Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.

	2. Rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả: “-Hạnh phúc”, ...	
11	<p>Dự thảo Tờ trình:</p> <p>11.1. Tại phần mở đầu: Đề nghị bỏ đoạn “và Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 08/8/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh”; sửa cụm từ “xem xét ban hành” thành “dự thảo”.</p> <p>11.2. Tại khoản 1 Mục I: Nhằm đảm bảo tính rõ ràng của văn bản, đề nghị bổ sung điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết.</p>	<p>11.1. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.</p> <p>11.2. Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.</p>
12	Tại Điều 8: Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng nội dung quy định về kinh phí thực hiện đảm bảo rõ ràng, thống nhất. Lý do: Sở Tư pháp nhận thấy ý kiến của Sở Tài chính và Sở Nội vụ vẫn chưa có sự thống nhất trong việc xác định kinh phí thực hiện nghị quyết (đây là lần thứ 2 Sở Tư pháp có ý kiến đối với nội dung này)	Sở Nội vụ tiếp thu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đã được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.
13	Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật. Chẳng hạn như: Đánh số thứ tự dự thảo văn bản theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ...	Tiếp thu sửa đổi vào dự thảo.
14	Trong hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Sở Nội vụ thuyết minh cụ thể cơ sở để xác định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí và so sánh mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí quy định trong dự thảo văn bản với quy định của một số địa phương lân cận, địa phương có điều kiện - kinh tế xã hội tương đồng với tỉnh Gia Lai để thông tin, làm rõ hơn về cơ sở xây dựng quy định về mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí tại dự thảo văn bản.	Tiếp thu bổ sung vào hồ sơ dự thảo.